

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ YÊN BÁI  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST.  
Ngày: 05 - 7 - 2020  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Độ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đinh Thị Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Băng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim H.

Địa chỉ: Tổ 08, phường Nguyễn Thái H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc T;

Địa chỉ: Tổ 08, phường Nguyễn Thái H, thành phố, tỉnh Yên Bái. Hiện đang cải tạo tại đội 10, phân trại số 02; Trại Giam Hồng Ca - Cục cảnh sát quản lý trại giam – CSGDBB - TGD - Bộ Công An. Địa chỉ: Xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21- 02 -2020 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình giải quyết tại tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim H kết hôn với Anh Nguyễn Khắc T vào ngày 24 tháng 12 năm 1994, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T nghiện ma

túy, không chịu làm ăn, chơi bời dẫn đến vợ chồng cãi, chửi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên khuyên giải nhưng anh T không thay đổi, anh T vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, tháng 10 năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Khắc T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1996, cháu D đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Hoài N, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2007. Hiện cháu đang ở với chị ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn Anh Nguyễn Khắc T trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau vào ngày 24 tháng 12 năm 1994 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh nghiện ma túy. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con nuôi con chung: Anh xác định anh và chị H có hai con chung là cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1996 cháu D đã trưởng thành, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Hoài N, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2007. Anh T không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không có ý kiến gì.

Do anh T đang chấp hành án nên không đến Tòa án để tham gia tố tụng được anh Thành đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim H, xử cho chị Phạm Thị Kim H được ly hôn Anh Nguyễn Khắc T.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Cháu Nguyễn Hoài N, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2007 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Chị H , anh T không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 27 của nghị quyết 326/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt tại phiên Tòa, Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim H và Anh Nguyễn Khắc T kết hôn với nhau ngày 24 tháng 12 năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh T sử dụng trái phép chất ma túy, hai bên gia đình, chị Huệ khuyên nhủ anh T nhiều lần nhưng anh T không thay đổi và vẫn sử dụng ma túy. Hiện nay anh T đánh đập hành án tại Trại giam Hồng Ca, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Huệ xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị được ly hôn với anh T.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Phạm Thị Kim H và Anh Nguyễn Khắc T đã hết, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T cũng đồng ý ly hôn với chị H . Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T.

Quá trình giải quyết vụ án. Chị H có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, Căn cứ khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án không tiến hành hòa giải.

[3] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Kim H và Anh Nguyễn Khắc T có hai con là cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1996, cháu D đã trưởng thành, anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn Cháu Nguyễn Hoài N, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2007. Chị Huệ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Thành phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy hiện nay cháu N đang sống ổn định cùng chị H và đề phù hợp với nguyện vọng của cháu do đó cần giao cháu Nguyễn Hoài N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo

dục cho tới khi đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị H không yêu cầu).

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị Phạm Thị Kim H và Anh Nguyễn Khắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Kim H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim H.

**1. Về hôn nhân:** Chị Phạm Thị Kim H được ly hôn với Anh Nguyễn Khắc T.

**2. Về nuôi con chung:** Giao Nguyễn Hoài N sinh ngày 14 tháng 10 năm 2007 cho chị Phạm Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Khắc Thành không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Phạm Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0005314 ngày 21- 02 - 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. (Chị H đã nộp đủ tiền án phí).

**4. Về quyền kháng cáo:** Chị Phạm Thị Kim H, Anh Nguyễn Khắc T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30- Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp. Yên Bái;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS tp. Yên Bái;
- UBND p. Nguyễn Phúc, tp Yên Bái;
- Lưu hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Độ**

